SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHƯỚC VĨNH

Số: 781 /KH-THPTPV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 5208/BGDĐT- GDPT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 5067/QĐ-UBNDTP ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn 8585/SGDĐT-GDPT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ công văn Số 2174/SGDĐT-GDPT ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 2487/SGDĐT-GDPT ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học từ năm học 2025 - 2026;

Công văn số 5811/SGDĐT-KHTC ngày 16/12/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn lập dự toán chi trả tiền dạy thêm giờ thực hiện dạy học 2 buổi/ngày từ năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Phước Vĩnh giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị, trường THPT Phước Vĩnh xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng Khoa học công nghệ 4.0; yêu cầu triển khai các chương trình, đề án của thành phố trong hoạt động giáo dục cấp thiết, đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và quản lí giáo dục.

- Nền kinh tế tri thức phát triển dựa trên sức mạnh của tri thức đòi hỏi lực lượng lao động có chất xám, kĩ năng, sự chuyên nghiệp và chuyên môn cao.

- Nhu cầu về nền giáo dục chất lượng cao từ phía xã hội, phụ huynh, người học rất lớn và ngày càng tăng cao.

1.2. Thách thức

- Cuộc cách mạng Khoa học công nghệ, yêu cầu về ứng dụng CNTT trong giảng dạy; yêu cầu và tầm quan trọng của công tác Chuyển đổi số; việc áp dụng các hệ thống quản lý học tập (LMS)… là những yêu cầu mà nhà trường phải nhanh chóng nắm bắt, triển khai đồng bộ theo những chỉ đạo hướng dẫn của Ngành giáo dục thành phố.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục từ phía học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên, nhân viên phải nâng cao để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Năng lực và điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin; trình độ ngoại ngữ; khả năng thích ứng, năng động của cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên, nhân viên phải đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường và trong yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Kết quả năm học 2025-2026

Kết quả năm học 2025-2026 là dữ liệu nền để thiết lập chỉ tiêu 2026-2027. Nhà trường có 1.536 học sinh được tổng hợp kết quả cuối năm như sau: học tập Tốt 30,01%, Khá 48,31%, Đạt 21,61%, Chưa đạt 0,07%; rèn luyện Tốt 97,59%, Khá 2,34%, Chưa đạt 0,07%. Tỷ lệ lên lớp 99,86%, tỉ lệ lên lớp sau thi lại đạt 100% (khối 10, 11). Kết quả học sinh đỗ tốt nghiệp 98,98%.

Điểm trung bình thi tốt nghiệp các môn:

Môn	ĐTB trường 2026	ĐTB TP.HCM	Chênh lệch
Toán	5,918	6,189	- 0,271
Ngữ văn	6,574	6,590	- 0,016
Ngoại ngữ	4,69	5,369	- 0,679
Vật lí	5,028	5,480	- 0,452
Hóa học	5,761	6,230	- 0,469
Sinh học	5,276	6,248	- 0,972
Lịch sử	6,555	6,319	+ 0,236
Địa lí	5,152	5,220	- 0,068
GDKT&PL	5,243	5,461	- 0,218
Tin học	6,529	6,546	- 0,017

Điểm trung bình 08/9 môn thi tốt nghiệp đều thấp hơn mức trung bình Thành phố. Việc khảo sát chỉ nhằm điều chỉnh dạy học trong năm học 2026-2027, không dùng để xếp hạng hoặc tạo áp lực thành tích đối với giáo viên và học sinh.

Chất lượng mũi nhọn: đạt 2 giải Học sinh giỏi cấp Thành phố, 05 giải Olympic cấp Thành phố; Hội thi TDTT thành phố đạt 31 huy chương (1 HCV, 18 HCB, 12 HCĐ); Hội thao quốc phòng tuyển chọn đội tuyển quốc gia: đạt 01 giải nhì cá nhân; Cuộc thi hùng biện Tiếng Anh: đạt 01 giải khuyến khích; Kết quả trúng tuyển đại học, cao đẳng đợt 1 năm 2026 đạt 81,62%.

2.2. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên có ý thức trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm phần lớn đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Đội ngũ giáo viên có những định hướng đầu tư phù hợp nhằm mang lại hiệu quả tốt cho học sinh.

- Ban lãnh đạo nhà trường có sự đồng thuận và thống nhất cao trong mục tiêu, định hướng phát triển và trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quản lí đội ngũ. Có sự phối hợp tốt giữa chính quyền và tổ chức đoàn thể trong trường; giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, Cha mẹ học sinh.

- 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn, có 8 cán bộ, giáo viên đạt trên chuẩn.

- Cơ sở vật chất: trường có đầy đủ các phòng thực hành, phòng thí nghiệm cho các bộ môn Lý, Hóa, Sinh, Tin học, Công nghệ, phòng học STEM. Các phòng dạy học đều trang bị đầy đủ bảng thông minh, máy chiếu để tạo điều kiện cho giáo viên đầu tư đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng.

- Tập thể sư phạm luôn đoàn kết vì mục tiêu chung của nhà trường.

2.3. Điểm yếu

- Chất lượng học sinh đầu vào còn thấp, ý thức học tập và rèn luyện của một số học sinh chưa cao nên gây khó khăn trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường nhất là chất lượng các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Nhà trường đứng trước yêu cầu đổi mới giáo dục và chất lượng dạy học từ xã hội, cha mẹ học sinh, học sinh. Những vấn đề phát sinh của đời sống xã hội, nhận thức của thế hệ trẻ, của học sinh … đòi hỏi nhà trường phải có mục tiêu, chủ trương, giải pháp, biện pháp thích hợp trong từng thời kì, giai đoạn.

- Cơ sở vật chất chưa đồng bộ; phòng làm việc của tổ chuyên môn chưa có; một số máy móc, thiết bị còn thiếu và cũ.

- Thiếu nhân viên học vụ, nhân viên tư vấn tâm lý và nhân viên hỗ trợ học sinh khuyết tật hoà nhập; năng lực đổi mới, AI và chuyển đổi số của giáo viên chưa đồng đều; kết quả KHKT/STEM và một số môn thi tốt nghiệp chưa tương xứng tiềm năng; chưa có bể bơi.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên toàn trường năm học 2026 - 2027

a) Quy mô lớp, học sinh

Khối	Số lớp	Số học sinh				Sĩ số TB HS/lớp	Các tổ hợp môn học
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật		
10	14	605	335	16	6	43,2	- KHXH: 6 lớp - KHTN: 8 lớp
11	12	506	276	14	6	42,2	- KHXH: 7 lớp - KHTN: 5 lớp
12	12	517	299	17	3	43,1	- KHXH: 6 lớp - KHTN: 6 lớp
Tổng	38	1628	910	47	15	42,9	- KHXH: 19 lớp - KHTN: 19 lớp

Các tổ hợp môn học:

Khối 10

Mã lớp	Môn bắt buộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề học tập
10A1, 10A2, 10A3, 10A4	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất (Học sinh chọn 1 trong 3 phân môn: Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông) - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Giáo dục địa phương	Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học ứng dụng	Toán, Vật lý, Hoá học
10B1, 10B2		Hóa học; Sinh học; Địa lí; Tin học ứng dụng;	Toán, Hoá học, Sinh học
10E1, 10E2,		Vật lý, Hoá học, Địa lí, Công nghệ	Toán, Vật lý, Hoá học
10C1, 10C2, 10C3		Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Tin học ứng dụng	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
10D1, 10D2, 10D3		Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lý, Tin học	Ngữ văn, Vật lý, Tin học

Khối 11:

Mã lớp	Môn bắt buộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề học tập
11A1, 11A2, 11A3,	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất (Học sinh chọn 1 trong 3 phân môn: Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông) - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Giáo dục địa phương	Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học ứng dụng	Toán, Vật lý, Hoá học
11B1, 11B2		Vật lý, Hoá học, Sinh học, Công nghệ	Toán, Vật lý, Hoá học
11C1, 11C2, 11C3		Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Tin học ứng dụng	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
11D1, 11D2, 11D3, 11D4		Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lý, Tin học	Ngữ văn, Vật lý, Tin học

Khối 12

Mã lớp	Môn bắt buộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề học tập
12A1, 12A2, 12A3,	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất (Học sinh chọn 1 trong 3 phân môn: Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông) - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Giáo dục địa phương	Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học ứng dụng	Toán, Vật lý, Hoá học
12B1, 12B2, 12B3		Vật lý, Hoá học, Sinh học, Công nghệ	Toán, Vật lý, Hoá học
12C1, 12C2, 12C3, 12C4		Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Tin học ứng dụng	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
12D1, 12D2		Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lý, Tin học	Ngữ văn, Vật lý, Tin học

b) Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

* Giáo viên

TT	Môn học	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	10	5	6	10	0	2	8		
2	Văn	10	8	6	10	0	1	9		
3	Ngoại ngữ	8	6	2	8	0	0	8		
4	Lý	7	3	3	7	0	0	7		
5	Hóa	6	3	5	6	0	0	6		
6	Sinh	4	3	2	4	0	0	4		
7	Sử	4	4	1	4	0	1	3		
8	Địa	4	1	1	4	0	1	3		
9	GDKT&PL	2	1	2	2	0	0	2		
10	Tin học	5	2	4	5	0	1	4		
11	Công nghệ	1	0	0	1	0	0	1		
12	Thể dục	6	0	5	6	0	0	6		
13	QPAN	3	0	0	3	0	0	3		
Tổng cộng		**70**	**36**	**37**	**70**	**0**	**6**	**64**		

* Cán bộ quản lý, nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số lượng					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	BGH	3	1	3	3	0	2	1		
2	Kế toán	1	1	1	1	0	0	1		
3	Thư viện	1	1	0	1	0	0	1		
4	TB-THTN	1	0	0	1	0	0	1		
5	CNTT	1	0	0	0	1	0	1		
6	Văn thư	1	1	1	1	0	0	1		
7	Y tế	1	1	0	1	0	0	0	0	1
8	Bảo vệ	3	0	0	0	3	0	0	0	3
9	Phục vụ	2	2	0	0	2	0	0	0	2
Tổng số		**14**	**7**	**5**	**8**	**6**	**2**	**6**	**0**	**6**

3.2. Định hướng chương trình dạy học

Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo đúng tinh thần Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; công văn số 2174/SGDĐT-GDTH ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025 – 2026 và công văn số 5811/SGDĐT-KHTC ngày 16/12/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn lập dự toán chi trả tiền dạy thêm giờ thực hiện dạy học 2 buổi/ngày từ năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung chương trình dạy học gồm:

- Thực hiện Chương trình theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương khối 10, 11, 12 theo đề cương hướng dẫn và tài liệu giáo dục địa phương do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh biên soạn.

- Tổ chức thực hiện chương trình nhà trường trong dạy học buổi 2:

+ Tổ chức dạy buổi 2 từ nguồn kinh phí ngân sách:

* Ôn tập tốt nghiệp THPT.

* Bồi dưỡng học sinh giỏi

* Phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt.

+ Tổ chức dạy học buổi 2 từ nguồn xã hội hóa phù hợp tình hình thực tế đơn vị, có sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật:

* Dạy học tiếng Anh tăng cường cho học sinh khối 10, 11

3.3. Thực hiện khung chương trình môn học

Tổ chức thực hiện chương trình theo Thông Tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông Tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Trong kế hoạch giáo dục tổ/nhóm chuyên môn phải thể hiện được nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh trong việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, chú ý đến sự phân hóa các đối tượng học sinh, thực hiện việc bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập cho học sinh lớp cuối cấp và học sinh có kết quả học tập chưa đạt theo quy định hiện hành. Đồng thời, xây dựng phương án phân công giáo viên bảo đảm phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại đơn vị góp phần thực hiện hiệu quả CTGDPT.

Tổ/nhóm chuyên môn linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình, thống nhất điều chỉnh trình tự các bài dạy cho phù hợp; tùy vào khả năng tiếp thu của từng đối tượng học sinh, tổ chuyên môn thống nhất việc gia giảm thời lượng cho từng nội dung bài cụ thể, tất cả đều được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn và được lãnh đạo trường phê duyệt.

Khi xây dựng và thực hiện khung chương trình, các tổ/nhóm chuyên môn chú ý đưa các nội dung dạy học chủ đề tích hợp, lồng ghép hoặc chủ đề dạy học theo định hướng STEM. Đồng thời xây dựng các chủ đề dạy học trải nghiệm, tiết học tại thư viện, tiết học ngoài không gian lớp học.

Đẩy mạnh triển khai xây dựng học liệu số, tăng cường giao nhiệm vụ, hướng dẫn học sinh tự học trên hệ thống quản lý học tập LMS để nâng cao hiệu quả dạy học.

Triển khai giảng dạy và học tập đồng bộ theo bộ sách giáo khoa "Kết nối tri thức với cuộc sống" (do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành) áp dụng thống nhất cho các khối lớp 10, 11 và 12.

Quy định về thời gian trong năm học 2026 – 2027 như sau:

- Học kỳ I: 19 tuần từ ngày 01/09/2026 đến ngày 10/01/2027 (18 tuần thực học và 01 tuần dành cho hoạt động khác).

+ Kiểm tra đánh giá giữa kì 1: Sau tuần thứ 8 của học kì 1 (từ 26/10/2026 đến 01/11/2026)

+ Kiểm tra đánh giá cuối kì 1: Thời điểm hoàn thành ngày 31/12/2026.

- Học kỳ II: 18 tuần từ ngày 11/01/2027 đến ngày 30/5/2027 (17 tuần thực học và 01 tuần dành cho hoạt động khác)

+ Kiểm tra đánh giá giữa kì 2: Sau tuần thứ 7 của học kì 2 (từ 15/3 đến 19/3/2027).

+ Kiểm tra đánh giá cuối kì 2: Thời điểm hoàn thành ngày 17/5/2027.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng thi tốt nghiệp THPT.

- Đổi mới quản lý giáo dục, đẩy mạnh chuyển đổi số, học bạ số, học liệu số; quản trị, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu giáo dục; giảm hồ sơ, thủ tục hành hính.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ gây mất an toàn cho học sinh, nhất là bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, thương tích, đuối nước, mất an toàn thực phẩm và các nguy cơ trên môi trường mạng; thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm, các khoản thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Chú trọng công tác giáo dục mũi nhọn, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện đơn vị.

- Triển khai thực hiện các đề án: Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030"; Phong trào thi đua "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030"; Chương trình "Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021-2030"; Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045".

2. Chỉ tiêu chủ yếu

STT	Nội dung	Chỉ tiêu năm học 2026 -2027
1.	Học tập	Tốt ≥30%; Khá ≥45%; Đạt ≤24%; Chưa đạt ≤1%
2.	Rèn luyện	Tốt ≥97%; Khá ≥2,5%; Đạt ≤0,5%; Chưa đạt 0%
3.	Học sinh lên lớp	Đạt 100% (sau thi lại)
4.	Duy trì sỉ số	Học sinh bỏ học không quá 1%; không để học sinh bỏ học vì khó khăn kinh tế hoặc thiếu hỗ trợ

STT	Nội dung	Chỉ tiêu năm học 2026 -2027
5.	Tốt nghiệp THPT	- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp 100%; - ĐTB từng môn: thu hẹp khoảng cách chênh lệch với ĐTB chung của TPHCM (đối với các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tiếng Anh, GDKT&PL); phấn đấu bằng hoặc vượt ĐTB chung của TP.HCM (đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tin học)
6.	ĐH-CĐ	Tỷ lệ trúng tuyển từ 80% trở lên
7.	HSG Thành phố	Phân đấu có 01 Giải Nhất; tổng số giải không thấp hơn năm 2025-2026.
8.	KHKT	Có 1 giải cấp thành phố
9.	Olympic	Phấn đấu có giải Nhất, tăng số lượng học sinh đạt giải (ít nhất 10 giải)
10.	SHCM theo NCBH	Mỗi môn học/HĐGD có ít nhất 02 bài học nghiên cứu/năm học (1 bài học/học kỳ); 100% giáo viên trong tổ chuyên môn tham dự giờ dạy minh hoạ.
11.	HĐGD trải nghiệm STEM	Các tổ KHTN (Vật lí-CN, Hóa học - Sinh học, Toán, Tổ Tin học) thực hiện ít nhất 02 chủ đề STEM/nghiên cứu khoa học/năm học
12.	HĐGD ngoại khoá	Các Tổ KHXH thực hiện ít nhất 02 HĐGD/năm học.
13.	Học liệu số	Thực hiện xây dựng học liệu số, ngân hàng đề kiểm tra, giao nhiệm vụ học tập trên hệ thống LMS Vietschool, có theo dõi, đánh giá và điều chỉnh phương pháp dạy học.
14.	Câu lạc bộ	Mỗi môn học thành lập 1 CLB học thuật, năng khiếu. Giáo viên giữ vai trò chủ nhiệm/điều hành; mỗi CLB có sản phẩm/sự kiện và đánh giá cuối năm.
15.	GD Hòa nhập	100% HS khuyết tật hòa nhập có hồ sơ, KHGDCN và hỗ trợ đánh giá phù hợp.
16.	Y tế	100% HS tham gia BHYT; khám sức khỏe định kỳ; chuẩn hóa dữ liệu sức khỏe
17.	Thiết bị	Rà soát 100% thiết bị tối thiểu; tăng tỷ lệ thiết bị được sử dụng thực tế; không để "thiết bị có mà không khai thác sử dụng".
18.	Thi GVG	Có 1 giáo viên được công nhận GVG cấp thành phố
19.	Tập thể chi bộ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
20.	Tập thể đơn vị	Hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"
21.	Đoàn TN	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

III. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục của trường, kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch bài dạy của giáo viên bám yêu cầu cần đạt; thực hiện đúng, đủ nội dung, thời lượng chương trình của các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, chuyên đề học tập theo quy định của Chương trình GDPT 2018, cụ thể như sau:

Nội dung giáo dục		**Số tiết HKI**	**Số tiết HK2**	**Số tiết/năm học/lớp**
Môn học bắt buộc	Ngữ Văn	54	51	105
	Toán	54	51	105
	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	54	51	105
	Giáo dục thể chất	36	34	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	18	17	35
	Lịch sử (lớp 10, 12)	36	16	52
	Lịch sử lớp 11	18	34	52
Môn học lựa chọn	Địa lý	36	34	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	36	34	70
	Vật lý	36	34	70
	Hóa học	36	34	70
	Sinh học	36	34	70
	Công nghệ	36	34	70
	Tin học	36	34	70
	Âm nhạc			
	Mĩ thuật			
Chuyên đề học tập lựa chọn	3 cụm chuyên đề	18/cụm CĐ môn học	17/cụm CĐ môn học	105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoat động trải nghiệm hướng nghiệp	54	51	105
	Giáo dục địa phương	18	17	35
Tổng số tiết	Lớp 10, 12	522	475	997
	Lớp 11	504	493	
Số tiết TB/tuần	Lớp 10, 12	29	28	
	Lớp 11	28	29	28,5

Công khai phương án môn học lựa chọn/chuyên đề học tập; tư vấn đầy đủ cho học sinh lớp 10 và CMHS về tổ hợp, điều kiện tổ chức, hướng nghiệp, thi tốt

nghiệp và tuyển sinh. Trường hợp thay đổi môn lựa chọn thực hiện hỗ trợ bổ sung kiến thức, kiểm tra, đánh giá và công nhận kết quả theo quy định.

Thường xuyên rà soát học liệu, ngữ liệu, dữ liệu; cập nhật tài nguyên giáo dục mở và nguồn học liệu dùng chung, bảo đảm chính xác, khoa học, phù hợp YCCĐ.

Tăng thực hành, thí nghiệm, học theo dự án, trải nghiệm, giải quyết vấn đề; khai thác thư viện, phòng STEM, phòng thí nghiệm, cơ sở văn hóa - thể thao, di sản và môi trường thực tiễn; hoạt động ngoài trường phải có mục tiêu giáo dục, phương án an toàn và không làm phát sinh chi phí không cần thiết.

Thực hiện lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục khác vào kế hoạch bài dạy của các môn học/hoạt đông giáo dục như: giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, phòng chống tham nhũng, năng lực số, năng lực AI…đúng theo quy định.

Quản lý việc thực hiện chương trình theo hướng giao quyền cho tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp với trình độ học sinh; giao cho tổ trưởng, tổ phó chuyên môn trực tiếp quản lý tổ viên về thực hiện công tác chuyên môn và xây dựng tinh thần làm việc tập thể trong tổ.

Tiếp tục triển khai kết hợp dạy học trực tiếp với giao nhiệm vụ học tập, theo dõi, đánh giá quá trình nghiên cứu, học tập của học sinh trực tuyến trên hệ thống LMS của nhà trường làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

Quan tâm công tác phát hiện học sinh có kết quả xuất sắc trong học tập, có kỹ năng tự học, có kỹ năng nghiên cứu khoa học để tạo điều kiện nâng cao giáo dục mũi nhọn, phát triển tài năng.

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

a. Đổi mới sinh hoạt Tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ chuyên môn

Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 1 lần/02 tuần theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT;

Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện theo công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn; Công văn 6945/SGDĐT-GDPT ngày 15/7/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn.

Tổ chuyên môn chủ động lựa chọn nội dung sinh hoạt phù hợp; chú trọng việc hướng dẫn giáo viên trong tổ chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa; trao đổi phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh; quan

tâm xây dựng, chia sẻ học liệu số, tài liệu tham khảo, dữ liệu học tập chung cho từng khối lớp phù hợp với trình độ của học sinh; hạn chế nội dung mang tính hành chính trong sinh hoạt tổ chuyên môn.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, mỗi môn học/hoạt động giáo dục xây dựng 02 bài học nghiên cứu/ năm học. Bài học nghiên cứu tập trung vào những vấn đề mới, khó, nội dung cần phối hợp liên môn, tích hợp hoặc các vấn đề phát sinh trong thực tiễn dạy học, giáo dục; bảo đảm phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm học sinh và yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT. Không sử dụng tiết dạy nghiên cứu bài học để xếp loại giờ dạy.

Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn theo kế hoạch của Sở GDĐT và cụm chuyên môn; lựa chọn nội dung thiết thực, có sản phẩm và khả năng dùng lại; tăng chia sẻ liên trường.

b. Đổi mới công tác quản lý dạy học

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn theo hướng đơn giản nhất nhằm giảm sức lao động, dành thời gian cho giáo viên đầu tư vào chuyên môn, thực hiện hồ sơ số đối với hồ sơ tổ chuyên môn và kế hoạch bài dạy của giáo viên; thực hiện cập nhật số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

Nâng cao trách nhiệm quản lý việc sử dụng thiết bị trong dạy học có hiệu quả nhằm tránh việc đầu tư lãng phí, hao tốn nhưng ít sử dụng.

Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn (dùng điểm số trù dập học sinh, bắt buộc học sinh đi học thêm, điều chỉnh điểm số sai quy định, người dạy tự ý cắt xén chương trình, để lộ thông tin về đề kiểm tra, …).

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ quản lý; phát huy tính tích cực, chủ động của tổ chuyên môn, giáo viên trong thực hiện nội dung chương trình.

Tăng cường công tác tự kiểm tra nội bộ của nhà trường với việc thực hiện quy chế chuyên môn, quản lý hồ sơ chuyên môn và tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo thực hiện thành công các nhiệm vụ giáo dục trung học theo tinh thần tích cực, chủ động trong đổi mới quản lý.

Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

Quản lý việc tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

Thực hiện tốt quy chế tiếp công dân, kịp thời ghi nhận ý kiến đóng góp của công dân cho sự phát triển của nhà trường, chấn chỉnh, ngăn chặn những sai phạm và phản hồi thỏa đáng cho người góp ý kiến.

Tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT và Thông tư 19/2026/TT-BGDĐT.

c. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đúng quy định theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT; công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT (đối với môn Ngữ văn); công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT.

Triển khai, tuân thủ nghiêm quy chế kiểm tra, đánh giá của nhà trường ban hành, bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác và vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp phù hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, nhận xét và điểm số phù hợp với cấp học, môn học, hoạt động giáo dục.

Nội dung kiểm tra, đánh giá phải bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông. Chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu. Kết quả đánh giá phải được sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh giỏi, tư vấn học tập, hướng nghiệp và phối hợp với cha mẹ học sinh.

Các Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện kiểm tra, đánh giá; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu số để xây dựng các chủ đề học tập nhằm phát huy khả năng tự học, học theo hướng dẫn cho học sinh.

Tổ/nhóm chuyên môn thống nhất việc thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học theo định hướng, mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học thuộc Chương trình GDPT; Giáo viên cần xây dựng, công khai trước với học sinh biểu điểm chấm, tiêu chí đánh giá của các hình thức kiểm tra đánh giá quá trình học tập của học sinh.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì, tổ/nhóm chuyên môn thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT về kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS và THPT, tổ chuyên môn thống nhất ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, hướng dẫn chấm bảo đảm yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật và phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình; Trường hợp sử dụng bài thực hành hoặc dự án học tập để đánh giá, cần có hướng dẫn cụ thể và tiêu chí rõ ràng trước khi triển khai.

Triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra dùng chung đối với các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo Chương trình giáo dục phổ thông.

Sau mỗi đợt kiểm tra định kỳ/khảo sát, tổ/nhóm phân tích dữ liệu theo lớp, nhóm năng lực và mạch kiến thức; xác định lỗi điển hình và điều chỉnh dạy học. Không sử dụng kết quả khảo sát để xếp hạng hoặc tạo áp lực thành tích.

Không sử dụng sản phẩm AI chưa được kiểm chứng làm căn cứ duy nhất để đánh giá; giáo viên quy định rõ phạm vi AI được phép hỗ trợ, yêu cầu học sinh khai báo khi sử dụng.

d. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Tiếp tục đổi mới, sử dụng linh hoạt và đa dạng phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phù hợp với nội dung bài học, đối tượng học sinh; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để học sinh cập nhật và đổi mới tri thức, kĩ năng, phát triển năng lực; tăng cường thực hành, thí nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, học tập theo dự án, học tập qua trải nghiệm, thảo luận, hợp tác, giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục và điều kiện nhà trường. Hướng dẫn học sinh phát huy tinh thần tự giác, chủ động, tự học trong mọi hoạt động học tập bảo đảm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình.

Giáo viên thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp ; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo cơ hội phát triển đối với học sinh có năng lực, năng khiếu.

Đối với môn Lịch sử, tiếp tục tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Thực hiện đầy đủ các qui định về dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung qua các bộ môn và hoạt động giáo dục: tích hợp khung năng lực số, nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; phòng chống tác hại của thuốc lá; nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống; tích hợp giáo dục STEM/STEAM.

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, tăng cường các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp, ngoài nhà trường; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học và học liệu số.

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, trí tuệ nhân tạo, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm, vườn trường,…)

a) Chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy:

Tiếp tục thực hiện học bạ số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến và các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá. Bảo đảm toàn bộ học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời; dữ liệu học bạ số kết nối về Cơ sở dữ liệu Học bạ số của Bộ Giáo dục và Đào tạo và liên thông với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục. Không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh cung cấp lại thông tin đã có trên hệ thống.

Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục bảo đảm đúng, đầy đủ, kịp thời, thống nhất, an toàn và dùng chung giữa các cấp quản lý; bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định. Dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất phải liên thông với dữ liệu giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục, phục vụ thống nhất công tác quản lý, dự báo, điều hành và phân bổ nguồn lực. Chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu sức khỏe, thể trạng học sinh (chiều cao, cân nặng, chỉ số BMI, khúc xạ, tiền sử bệnh...) lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành để theo dõi liên tục.

Thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu theo quy định; duy trì việc cập nhật dữ liệu thường xuyên, bảo đảm nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống";

Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị dạy học; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; tăng cường lớp học trực tuyến, học liệu số..

b) Xây dựng kho học liệu số

Tiếp tục triển khai xây dựng kho học liệu số trên hệ thống Vietschool, tập hợp, số hóa tài liệu giảng dạy, giáo trình, bài giảng mẫu, ngân hàng câu hỏi đề kiểm tra. Tạo hệ thống chia sẻ trực tuyến để giáo viên, học sinh khai thác. Khuyến khích giáo viên thiết kế video, bài tập trắc nghiệm, mô phỏng thí nghiệm, bài giảng điện tử, thu thập, sưu tầm tuyển chọn các tư liệu dạy học điện tử theo môn học, theo chủ đề thành kho tư liệu dùng chung.

Kết hợp dạy học trực tiếp với trực tuyến trên hệ thống LMS. Giáo viên tổ chức chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến tới học sinh; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; hướng dẫn, theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh (lưu ý giao bài vừa sức học sinh không quá tải).

c) Triển khai khung năng lực số:

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ GDĐT Quy định khung năng lực số cho người học; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 2132/SGDĐT-GDPT ngày 09/9/2025 của Sở GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông, nhằm hình thành và phát triển

những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Nội dung giáo dục khung năng lực số được cập nhật đầy đủ trong kế hoạch môn học/HĐGD của tổ chuyên môn và kế hoạch bài dạy của giáo viên.

d) Triển khai giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI)

Triển khai thực hiện giáo dục AI cho học sinh theo Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/08/2026 về việc ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2026 củaBộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027; Công văn 9261/KH-SGDĐTT ngày 08/9/2026 về kế hoạch triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027;

Thực hiện Khung nội dung giáo dục AI. Giáo dục AI gồm bốn thành phần năng lực: tư duy lấy con người làm trung tâm; đạo đức AI; kỹ thuật và ứng dụng AI; thiết kế hệ thống AI. Mỗi lớp hoàn thành 12 tiết cốt lõi/năm học trong buổi 2, giao Tổ Tin học phụ trách dạy chuyên đề cốt lõi giáo dục AI.

Không đưa dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm, hồ sơ học sinh, đề kiểm tra chưa công bố hoặc tài liệu nội bộ lên công cụ AI công cộng; chỉ sử dụng công cụ đã được rà soát.

Tăng cường khai thác, sử dụng AI để hỗ trợ quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm của người sử dụng.

e) Thư viện:

Xây dựng thư viện số song song với thư viện truyền thống, hướng dẫn học sinh kỹ năng tìm kiếm tài liệu; phối hợp các môn học triển khai tiết học tại thư viện.

f) Phòng thí nghiệm: Bổ sung thiết bị, phần mềm mô phỏng; tổ chức các tiết học trải nghiệm, STEM.

g) Không gian học tập mở: Khuyến khích học sinh nghiên cứu, sáng tạo, làm dự án.

1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác

Chủ động bồi dưỡng, tạo môi trường để giáo viên, học sinh tham gia các hội thi do trường và ngành giáo dục tổ chức trong năm học như:

STT	Tên các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, khảo sát năng lực	Ghi chú
1. Cấp trường		
1	Cuộc thi nghiên cứu KHKT	Tháng 9/2026
2	Hội thi thể dục thể thao cấp trường	Tháng 10-12/2026
2. Cấp thành phố		
Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi dành cho học sinh		
1	Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông	Tháng 10/2026
2	Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố	Thánh 01/2027
3	Cuộc thi Olympic TPHCM cho học sinh lớp 11	Tháng 03/2027
4	Hội thi các môn ngoại ngữ giáo dục phổ thông cấp Thành phố	Gồm các nội dung thi hùng biện tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Trung
5	Hội thi Khéo tay kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông cấp Thành phố	
Kỳ khảo sát năng lực dành cho học sinh		
1	Khảo sát năng lực ngoại ngữ học sinh phổ thông cấp Thành phố (lớp 11)	
Hội thi dành cho giáo viên		
1	Hội thi giáo viên dạy giỏi môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp Thành phố	Triển khai theo kế hoạch số 476/KHBGDĐT ngày 26/3/2026 của Bộ GDĐT về tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp các Sở GDĐT năm 2026.
2	Hội thi Thiết kế chủ đề dạy học STEM/STEAM, chủ đề dạy học số cấp Thành phố	
Các cuộc thi, hội thi triển khai theo Kế hoạch của Bộ GDĐT (nếu có)		
1	Hội thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp Thành phố	Dành cho học sinh, giáo viên

STT	Tên các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, khảo sát năng lực	Ghi chú
2	Cuộc thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thành phố	Dành cho giáo viên
3	Kỳ thi Olympic Trí tuệ nhân tạo	Dành cho học sinh
4	Cuộc thi online "Học sinh với An ninh mạng 2026"	Dành cho học sinh

1.5. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

Hoạt động hướng nghiệp học sinh được thực hiện thông qua nội dung Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; tổ chức hoạt động các câu lạc bộ; phối hợp cùng chuyên gia, các trường đại học tổ chức hướng nghiệp tập trung và tổ chức tìm hiểu chuyên sâu từng ngành nghề tại trường đại học.

Phát huy vai trò giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong định hướng nghề nghiệp cho học sinh: giúp học sinh trải nghiệm được các nghề phổ thông gần gũi với cuộc sống xung quanh và chọn lựa được các ngành nghề phù hợp sau khi rời trường phổ thông. Giáo viên chủ nhiệm nắm rõ hoàn cảnh gia đình, năng lực bản thân,… để có kế hoạch tư vấn, định hướng phân luồng cho cha mẹ học sinh và học sinh từ lớp 10 đến suốt năm học lớp 12.

1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập và hỗ trợ học sinh

a) Công tác giáo dục học sinh khuyết tật

- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật: đảm bảo các yêu cầu về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua điều chỉnh chương trình học các nội dung văn hóa, nội dung kiểm tra, đánh giá phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng học sinh khuyết tật; đảm bảo học sinh có thể tiếp thu kiến thức và kỹ năng một cách hiệu quả.

Đối với học sinh khuyết tật học hoà nhập không thuộc đối tượng miễn thi trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, giáo viên cần lưu ý công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo học sinh đáp ứng các yêu cầu theo quy định khi xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.

Giáo viên bộ môn phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm để xây dựng kế hoạch giáo dục, kiểm tra đánh giá phù hợp với học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT. Giáo viên dạy học sinh hòa nhập và học sinh hòa nhập sẽ được hưởng chế độ theo quy định.

(xem kế hoạch chi tiết)

b) Công tác hỗ trợ học sinh

Rà soát học sinh có nguy cơ sa sút, nghỉ học, khó khăn kinh tế, biến động gia đình, tâm lý hoặc vi phạm; tổ chức hỗ trợ sớm, đúng nhu cầu, không để học sinh nghỉ học vì khó khăn kinh tế;

Đối với học sinh dân tộc thiểu số và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, thực hiện đầy đủ chính sách, hỗ trợ học tập, tư vấn hướng nghiệp và tạo cơ hội tham gia hoạt động chung; vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh, không để học sinh trong trường bỏ học.

1.7. Hoạt động giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học

- Triển khai bài học STEM trong môn học; hoạt động trải nghiệm STEM; nghiên cứu KHKT và hướng nghiệp STEM; Chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; gắn yêu cầu cần đạt với quy trình thiết kế - thử nghiệm - điều chỉnh - trình bày sản phẩm. Các tổ KHTN (Vật lí, Hóa học, Sinh học, Toán và Tổ Tin học) tăng hoạt động thiết kế, chế tạo, dự án và khai thác phòng STEM, thực hiện ít nhất 02 chủ đề STEM/nghiên cứu khoa học/năm học gắn liền với nội dung môn học.

- Xây dựng Câu lạc bộ khoa học, kỹ thuật, khởi nghiệp tại đơn vị nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kĩ năng và các sản phẩm NCKH và dự án khởi nghiệp; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp NCKHKT, rèn luyện những kĩ năng cần thiết cho hoạt động NCKHKT, khởi nghiệp trong học tập và trong cuộc sống.

1.8. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương

a) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo đúng mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông và bảo đảm thiết thực, an toàn, phù hợp lứa tuổi, điều kiện nhà trường, địa phương. Nội dung hoạt động cần gắn với giáo dục kỹ năng sống, lao động, tự phục vụ, trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và định hướng nghề nghiệp, đảm bảo học sinh được thụ hưởng đủ nội dung chương trình quy định trong năm học.

Hoạt động hướng nghiệp cần gắn với lựa chọn môn học, chuyên đề học tập, tổ hợp thi, ngành nghề đào tạo, thị trường lao động và năng lực cá nhân. tăng cường các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp; tích cực lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục. Tập trung thực hiện hiệu quả đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương và nhu cầu thị trường lao động.

Các hoạt động ngoài nhà trường phải có kế hoạch, phương án bảo đảm an toàn, nội dung giáo dục rõ ràng và sự phối hợp phù hợp với cha mẹ học sinh, đơn vị liên quan.

(xem Kế hoạch chi tiết ở phụ lục)

b) Đối với Nội dung Giáo dục địa phương:

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương bảo đảm đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt, thời lượng quy định; phù hợp với điều kiện lịch sử, văn hóa, kinh tế, xã hội, môi trường, đáp ứng nhu cầu nghề nghiệp của địa phương sau sáp nhập; gắn với giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng và định hướng nghề nghiệp.

Kế hoạch dạy học được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan; tạo điều kiện cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung, kiến thức đã học vào thực tiễn tại địa phương. Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn giáo viên.

Hoạt động ngoài trường phải có kế hoạch, phương án an toàn, mục tiêu giáo dục rõ, có sự phối hợp phù hợp với CMHS/đơn vị liên quan và được nhà trường phê duyệt.

(Kế hoạch chi tiết ở phụ lục)

1.9. Hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường

Tăng cường mở rộng không gian lớp học (học ngoài lớp học, ngoài nhà trường), với phương pháp "thực học, thực nghiệm", đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất đạo đức người học.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá và giáo dục kỹ năng sống, truyền thông về bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, giáo dục sức khỏe; giáo dục dân số, gia đình, giáo dục giới tính, sức khoẻ sinh sản vị thành niên, giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tự bảo vệ bản thân; ý thức gìn giữ môi trường xanh – sạch – đẹp, ý thức trách nhiệm công dân… cho học sinh.

Tổ chuyên môn có nhiệm vụ nghiên cứu các hình thức, nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa đảm bảo phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi và mục tiêu dạy học. Việc xây dựng các chủ đề hoạt động giáo dục ngoại khóa phải góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh; kế hoạch phải được sự thống nhất của tổ chuyên môn và phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, tăng cường các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp, ngoài nhà trường. Các tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 01 tiết học ngoài lớp học/1 khối cho học sinh trong năm học.

Tổ chức đa dạng hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, sân chơi và trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và địa phương; tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi.

Trong năm học nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa:

+ Tổ chức các giải thể dục thể thao: 01 lần/1 năm học.

+ Tổ chức tham quan ngoại khóa: 01 lần/1 khối/1 năm học.

+ Tổ chức Ngày hội các câu lạc bộ

+ Tổ chức hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân.

+ Tổ chức lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh khối 12.

+ Tổ chức sân chơi hè 2026 cho học sinh.

1.10. Hoạt động câu lạc bộ

Khuyến khích thành lập 1 câu lạc bộ học thuật/môn học. Đồng thời kiện toàn và thành lập các câu lạc bộ năng khiếu (Văn nghệ, thể thao, thông tin truyền thông…)

Các Câu lạc bộ sinh hoạt trên tinh thần tự nguyện, xã hội hóa. Câu lạc bộ do giáo viên làm chủ nhiệm/điều hành; mỗi CLB có kế hoạch, nội quy, sản phẩm/sự kiện và đánh giá hoạt động.

1.11. Công tác thực hiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

- Xây dựng nâng cấp hệ thống wifi, hợp đồng đường truyền dung lượng cao phục công tác dạy học, phục vụ chuyển đổi số.

- Tập trung nâng cao trách nhiệm, năng lực quản lí cơ sở vật chất của nhà trường, tiến hành kiểm tra thường xuyên đánh giá tình trạng cơ sở vật chất đầu năm học; cân đối điều kiện tài chính thực hiện hợp lí việc trang bị dụng cụ thí nghiệm, dụng cụ luyện tập thể dục thể thao, sách tham khảo, tạp chí khoa học, tranh ảnh, bản đồ, mô hình dạy học… đảm bảo nhu cầu về cơ sở vật chất phục vụ dạy học thuận lợi cho giáo viên.

- Chú trọng trang bị các thiết bị dạy học cần thiết phục vụ chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện công việc vệ sinh quạt, bóng đèn chiếu, sửa chữa, bổ sung các máy chiếu các phòng học, hệ thống âm thanh cho các lớp học để tạo thuận lợi cho giáo viên thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Quan tâm chăm sóc, tu bổ và giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường; nâng cao ý thức tiết kiệm điện, nước trong cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh, thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí.

- Giáo viên chủ nhiệm, tổ văn phòng phối hợp với Đoàn trường tăng cường tuyên truyền, nhắc nhở học sinh ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản nhà trường; bảo quản tốt tài sản nhà trường, không để xảy tra hiện tượng trộm cắp tài sản nhà trường. Tổ chức cho học sinh thường xuyên thực hiện lao động, giữ gìn vệ sinh trường lớp; không viết vẽ lên bàn học, lên tường; Thành lập bộ phận kiểm tra đưa vào thi đua hàng tuần, hàng tháng đối với các lớp học.

1.12. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của phòng kiểm tra - pháp chế Sở Giáo dục, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra việc thực hiện CTGDPT, thực hiện quy chế chuyên môn, việc thực hiện nhiệm vụ được giao…nhằm đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa các hành vi sai phạm trong giáo dục tại nhà trường.

Tăng cường công tác giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của học sinh và cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường tổ chức định kỳ rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

(Kế hoạch chi tiết ở phụ lục)

1.13. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

Thực hiện đúng các văn bản hướng dẫn về công tác tài chính và văn bản hướng dẫn các khoản thu trong năm học 2026-2027 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục thực hiện thanh toán không sử dụng tiền mặt cho học sinh.

Lập dự toán bám sát nhiệm vụ giáo dục; ưu tiên an toàn, dạy học, thiết bị thiết yếu, buổi 2 từ ngân sách và hỗ trợ học sinh.

Thu, chi, tài trợ, hợp tác, mua sắm và sử dụng tài sản đúng nguồn, đúng mục đích, đúng thẩm quyền, có chứng từ, công khai và kiểm soát nội bộ.

Tổ chức thực hiện công tác xã hội hóa trong hoạt động giáo dục theo thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân. Đảm bảo việc phối hợp chặt chẽ với Cha mẹ học sinh, Ban đại diện CMHS trong công tác giáo dục và vận động các nguồn xã hội hóa, nguồn tài trợ hợp pháp hỗ trợ cho giáo dục và các nguồn thu thỏa thuận đúng quy định.

Không đặt chỉ tiêu vận động, bảo đảm tự nguyện đối với tài trợ và chương trình tự chọn; không lợi dụng hoạt động phối hợp liên kết để ép buộc học sinh tham gia hoặc thu tiền trái quy định.

1.14. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

Thực hiện nghiêm túc quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; thực hiện đúng các quy định của Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ khi đã thông qua Hội nghị viên chức… nhằm tạo điều kiện công khai, minh bạch các hoạt động của nhà trường.

Thông báo nội quy tiếp công dân, hộp thư góp ý tại trường và vị trí phòng tiếp công dân; thông báo số điện thoại, địa chỉ mail của Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng cho toàn thể học sinh, cha mẹ học sinh qua lần họp cha mẹ học sinh đầu năm và trên trang website trường để đóng góp ý kiến xây dựng cho hoạt động của trường.

Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với giáo viên, nhân viên (01 lần/ tháng); giữa nhà trường với học sinh (2 lần /1 năm) thông qua các cuộc gặp gỡ giữa lãnh đạo trường với ban cán sự lớp; nhà trường với cha mẹ học sinh (3 lần/năm) thông qua cuộc họp giữa GVCN và cha mẹ học sinh các lớp.

Thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định của Ngành

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt

Quan tâm đến học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt và có giải pháp hỗ trợ để khắc phục kịp thời những hạn chế về môn học. Kết hợp giữa GVBM với giáo viên chủ nhiệm theo dõi thường xuyên kết quả học tập của học sinh trong từng giai đoạn để tư vấn, động viên các em kịp thời điều chỉnh hướng học tập để không bị khống chế kết quả xếp loại cuối học kỳ và cuối năm học.

Tổ chức các lớp phụ đạo học sinh có kết quả chưa đạt ở môn học trên tinh thần học sinh tham gia có nhu cầu thực sự.

Số tiết dạy tối đa 2 tiết/tuần/lớp/môn. Dự kiến thực hiện từ đầu học kỳ 2 của năm học

(Kế hoạch chi tiết ở phụ lục)

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi tham gia kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi thành phố, học sinh giỏi giải toán bằng máy tính cầm tay cấp Thành phố và hướng dẫn học sinh làm dự án KHKT…nhằm xây dựng phong trào thi đua dạy tốt – học tốt trong nhà trường, phát huy năng lực giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, nâng cao chất lượng mũi nhọn của nhà trường.

Nhà trường có quyết định phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi theo phân công trong kế hoạch tổ. Giáo viên được phân công bồi dưỡng học sinh giỏi phải có kế hoạch thực hiện công tác giảng dạy, ký sổ đầu bài, điểm danh

học sinh để làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả quá trình học tập của học sinh và được hưởng chế độ theo quy định.

Số tiết dạy: 2 tiết/tuần/lớp/môn. Tổ chức thực hiện từ đầu năm học.

(Kế hoạch chi tiết ở phụ lục)

2.3. Ôn thi tốt nghiệp THPT

Nhà trường xây dựng kế hoạch ôn tập trên cơ sở dữ liệu năm 2026, nguyện vọng môn thi và kết quả khảo sát; Tổ chức cho học sinh tham gia ôn tập để củng cố, nâng cao kiến thức, rèn luyện các kỹ năng đọc hiểu, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các câu hỏi ở mức độ hiểu và vận dụng. Việc tổ chức ôn tập đảm bảo hiệu quả tích cực, giúp nâng điểm trung bình của bộ môn nhưng không gây áp lực quá sức đối với học sinh.

Các tổ có môn thi tốt nghiệp xây dựng chỉ tiêu đầu ra, lộ trình khảo sát, ngân hàng câu hỏi và hồ sơ tiến bộ học sinh nhằm mục đích nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT, tăng điểm bình quân môn học; Tăng cường luyện tập sử dụng LMS trên Vietschool cho tự học, giao nhiệm vụ và phản hồi; Tổ chức tư vấn tâm lý, kỹ năng làm bài, quản lý thời gian và lựa chọn tổ hợp xét tuyển.

Nhà trường tổ chức cho học sinh đăng ký môn thi tốt nghiệp THPT, trên cơ sở đó sắp xếp lớp ôn tập đảm bảo sĩ số không quá 45 hs/lớp.

Số tiết ôn tập không quá 6 tiết/tuần/4 môn. Dự kiến tổ chức thực hiện từ đầu năm học.

(Kế hoạch chi tiết ở phụ lục)

2.4. Dạy chuyên đề giáo dục AI (nội dung cốt lõi)

Tổ chức dạy chuyên đề giáo dục AI (phần nội dung cốt lõi) cho học sinh các lớp theo kế hoạch số 9261/KH-SGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027.

Số tiết dạy: 12 tiết/lớp/năm học.

Tổ Tin học phụ trách dạy phần nội dung cốt lõi giáo dục AI, chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục, triển khai phù hợp với từng khối, lớp, đặc điểm học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường.

2.5. Các hoạt động chuyên môn quy đổi ra tiết dạy

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT, nhà trường thực hiện quy đổi các hoạt động chuyên môn ra tiết dạy định mức như sau:

a) Dạy phụ đạo cho học sinh có kết quả học tập môn học chưa đạt:

1 tiết dạy trực tiếp = 1 tiết định mức

b) Bồi dưỡng HSG cấp Thành phố, học sinh giỏi giải toán bằng máy tính cầm tay cấp Thành phố:

1 tiết dạy = 1 tiết định mức (Chỉ tính khi thành lập đội dự thi)

c) Hướng dẫn học sinh NCKHKT, ý tưởng khởi nghiệp:

1 tiết hướng dẫn = 1tiết định mức (Chỉ tính khi có quyết định phân công hướng dẫn)

3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện xã hội hóa

3.1. Tổ chức học ngoại ngữ tăng cường

Nhằm từng bước triển khai hiệu quả để hiện thực hóa Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị: "Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học".

Khuyến khích và tạo điều kiện để học sinh được tiếp xúc và sử dụng tiếng Anh thường xuyên ngoài giờ học chính khóa nhằm phát triển năng lực giao tiếp, phản xạ ngôn ngữ, cải thiện kỹ năng giao tiếp tiếng Anh và tăng sự tự tin khi sử dụng ngoại ngữ tạo nền tảng cho du học, làm việc trong môi trường quốc tế.

Đối tượng thực hiện: khối 10 và Khối 11; thời lượng: 2 tiết/tuần/lớp.

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

- Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 – 2030

- Thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhất là những học sinh có hoàn cảnh khó khăn; kịp thời phát hiện, giải quyết những vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng và những khó khăn, bức xúc của các cá nhân, tập thể ảnh hưởng không tốt đến khối đoàn kết, thống nhất tại đơn vị.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống và trách nhiệm công dân; xây dựng văn hóa học đường; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; hình thành ở học sinh các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam, lòng yêu nước, ý thức thượng tôn pháp luật, khát vọng cống hiến và trách nhiệm xã hội.

Đồng thời, tăng cường tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong nhà trường; thực hiện tốt hơn công tác phát triển Đảng và bồi dưỡng nhận thức về Đảng trong HS theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị (Khoá VIII) về "Tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học".

- Thực hiện nội dung, chương trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống bảo đảm phù hợp với lứa tuổi học sinh THPT; đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử, công tác tuyên truyền, giới

thiệu biển, đảo Việt Nam trong các nhà trường, văn hoá dân tộc, tinh hoa văn hoá nhân loại trong bối cảnh hội nhập quốc tế; tăng cường "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới" theo Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Định kỳ sơ kết tuyên dương khen thưởng những cá nhân tiêu biểu trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ, HS tiêu biểu trong học tập, rèn luyện và các hành động cao đẹp, gương người tốt, việc tốt.

- Tiếp tục Thực hiện công văn số 2338 /GDĐT-CTTT ngày 11 tháng 7 năm 2018 về triển khai bộ tài liệu "Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh" từ lớp 2 đến lớp 12. Tổ chức giảng dạy tích hợp nội dung bộ tài liệu trong môn học Giáo dục công dân, các môn học có liên quan và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt lớp, hoạt động Đoàn thanh niên

- Tiếp tục triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ ở cơ sở theo chỉ đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, tăng cường hiệu quả thi hành trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm.

- Xây dựng tập thể nhà trường vững mạnh về chính trị tư tưởng, là môi trường văn hoá, dân chủ, tuân thủ các quy định của pháp luật và của Ngành; thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục; Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12 tháng 06 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014 với cách làm sáng tạo, hiệu quả. Tập trung xây dựng văn hóa trường học, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo theo Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT và Kế hoạch số 2006/KH-GDĐT-CTTT ngày 13/6/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục và tăng cường sử dụng các biện pháp giáo dục, kỷ luật tích trong các cơ sở giáo dục; hướng đến xây dựng "trường học hạnh phúc" thông qua nhiều hoạt động định hướng tư tưởng học sinh, giáo dục học sinh, chia sẻ, truyền cảm hứng cho học sinh, nhắc nhở, rèn luyện học sinh thay vì kỷ luật học sinh,…

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU góp phần giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho HS; mỗi HS có hành động thiết thực để bảo vệ môi trường, giữ gìn môi trường học đường "Xanh - Sạch - Đẹp", phấn đấu thực hiện tốt các tiêu chí và đạt chứng nhận "Trường học Xanh".

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

- Thực hiện tốt công tác giáo dục pháp luật cho toàn thể HĐSP qua tổ chức chuyên đề về *"Đạo đức nhà giáo, Luật Giáo dục, Luật Viên chức, Luật Nhà giáo"* trong toàn thể Hội đồng sư phạm. Qua đó giúp cho CB – GV – CNV cũng như

học sinh nắm được kiến thức về pháp luật để thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, tạo nề nếp kỷ cương trong giảng dạy và học tập.

- Bồi dưỡng Chính trị hè cho toàn thể CB – GV – CNV.

- Xây dựng và giáo dục các quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, ngoài xã hội, tăng cường giáo dục kỷ luật, ngăn chặn kịp thời các hành vi thiếu văn hóa, gây gỗ, đánh nhau trong nhà trường.

- Chuẩn bị tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức đầu năm, qua đó đã xây dựng được quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi các bà mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bài huyện.

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường và công tác xã hội trong nhà trường

- Phát huy tốt vai trò của phòng tư vấn học đường và công tác xã hội trường học, tìm hiểu, chia sẻ những vấn đề mắc phải và khó nói, khó giải quyết của học sinh. Phối hợp tốt với gia đình học sinh, định hướng giải quyết các vấn đề phát sinh giúp các em giải tỏa được tâm lí, tập trung tinh thần vào việc học tập tốt của bản thân.

- Giáo viên chủ nhiệm liên hệ chặt chẽ với phụ huynh học sinh, thường xuyên trao đổi với phụ huynh về những biến động tâm lí tuổi học sinh; ngăn chặn kịp thời những vụ việc đáng tiếc có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của học sinh.

- Tiếp đinh hướng nghề nghiệp, chương trình khởi nghiệp trong học sinh

4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng, chống bạo lực học đường; Kế hoạch số 2187/KH-UBND ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng môi trường, giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường trên địa bàn thành phố.

-Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 2039/KH-GDĐT-CTTT ngày 14/6/2019 của Sở Giáo Dục và Đào tạo về tổ chức thực hiện Chỉ thị 32/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy tại khu dân cư.

5. Công tác y tế học đường

- Xây dựng triển khai chương trình khám sức khỏe đầu năm đối với học sinh.

- Ban chỉ đạo y tế trường học kết hợp với trung tâm y tế dự phòng khu vực đẩy mạnh công tác an toàn trường học, đặc biệt chú trọng đến các bệnh truyền nhiễm xuất hiện trong các thời gian cao điểm như giao thời mưa, nắng hoặc các đợt dịch bệnh…, tuyên truyền phòng chống dịch, phát hiện bệnh và dự kiến phương án phòng chống, cứu chữa… Giáo dục, nâng cao ý thức phòng dịch cho cộng đồng học sinh thông qua việc tự giác khai báo y tế học đường khi học sinh có tham gia những tiếp xúc bất thường.

- Chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho học sinh và đẩy mạnh các hoạt động văn nghệ, thể thao rèn luyện thân thể. Thực hiện bảo hiểm cho đối tượng học sinh (bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế); khuyến khích tham gia các hoạt động nhân đạo, giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn; khi có tổ chức hiến máu nhân đạo, phải phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng tham gia.

- Tổ chức truyền thông định kỳ về an toàn vệ sinh thực phẩm, trang bị đầy đủ các loại thuốc và các dụng cụ sơ cứu theo quy định; tận tâm xử lý ban đầu các trường hợp tai nạn thương tích nhẹ và chuyển cơ quan y tế kịp thời để điều trị nhằm khắc phục thương tích ở mức cao nhất. Thực hiện sổ theo dõi, xử lý các trường hợp tai nạn xảy ra trong nhà trường. Phối hợp với trung tâm y tế để khám sức khỏe đầu năm cho học sinh và tiến hành phun thuốc diệt muỗi 3 lần/1 năm học.

6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

- Thành lập các loại hình câu lạc bộ thể dục thể thao của các bộ môn mà nhà trường có điều kiện luyện tập nhằm phát triển phong trào luyện tập thể dục thể thao trong nhà trường và tham gia các giải thi đấu TDTT phong trào do nhà trường và cấp trên tổ chức.

- Tổ chức Hội khỏe Phù đổng cấp trường và huấn luyện cho học sinh tham gia có chất lượng Hội khỏe Phù đổng các cấp cao hơn.

7. Công tác truyền thông

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của nhà trường; Cập nhật kịp thời thông tin đến giáo viên, học sinh, phụ huynh và cộng đồng; Tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia của các lực lượng xã hội trong sự nghiệp giáo dục; Góp phần giáo dục học sinh toàn diện về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm công dân.

- **Truyền thông về hoạt động dạy – học**: Giới thiệu chương trình GDPT 2018, đổi mới phương pháp dạy học. Phản ánh kịp thời kết quả thi đua dạy tốt – học tốt, thành tích học tập, nghiên cứu khoa học.

- **Truyền thông về hoạt động giáo dục toàn diện:** Tuyên truyền phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia. Phổ biến các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, ATGT, phòng chống ma túy, bạo lực học đường.

- **Truyền thông về công tác tổ chức – quản lý:** Công khai kế hoạch, quy chế, quy định của trường. Thông tin về tuyển sinh, thi cử, xét tốt nghiệp, hướng nghiệp, phân luồng sau THPT.

- **Truyền thông gắn kết phụ huynh – cộng đồng:** Duy trì kênh thông tin với phụ huynh qua website, fanpage, sổ liên lạc điện tử.Vận động xã hội hóa giáo dục, phối hợp chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp và cựu học sinh.

- **Truyền thông nội bộ**: Tôn vinh gương điển hình, thầy cô và học sinh tiêu biểu. Phát huy vai trò học sinh làm "Đại sứ truyền thông" của trường.

8. Xây dựng văn hóa nhà trường, trường học hạnh phúc

- Căn cứ vào Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 về quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục để triển khai thực hiện nhằm xây dựng bầu không khí dân chủ, cởi mở, hợp tác, cùng chia sẻ hỗ trợ lẫn nhau; mọi giáo viên, nhân viên đều được tôn trọng, luôn được coi trọng và có cơ hội thể hiện, phát triển các khả năng của bản thân trong tất cả hoạt động của nhà trường từ giảng dạy đến hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn giáo viên. Coi trọng xây dựng văn hóa nhà trường ở các nội dung sau:

+ Xây dựng hình ảnh học sinh thông qua tác phong, lời nói và cách ứng xử trong giao tiếp.

+ Xây dựng hình ảnh người giáo viên thông qua các mối quan hệ giao tiếp và thông qua các hoạt động giáo dục.

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử trong nhà trường đã được ban hành.

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đạt hiệu quả, giúp học sinh cảm nhận "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui", tham gia các hoạt động dạy học tích cực, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất cho học sinh.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÍ

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, phát huy sức mạnh của các đoàn thể, tổ chuyên môn trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lí nhà nước, tất cả hướng đến sự ổn định, phát triển của nhà trường. Tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính.

Lãnh đạo đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung công tác hằng năm, kế hoạch hoạt động trong từng học kỳ, từng tháng, từng tuần để thực hiện nội dung, chỉ tiêu đã được Hội đồng trường thông qua. Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ hướng đến sự phát triển của nhà trường.

Tiếp tục hoàn thiện các nội qui, quy chế, qui trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính; Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, xây dựng trường học hạnh phúc, cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục; thực hiện nghiêm việc công khai mọi hoạt động

của nhà trường. Thực hiện công tác phòng chống tham nhũng thông qua việc thông tin, tuyên truyền Văn bản hợp nhất Luật Phòng chống tham nhũng.

2. Công tác cải cách hành chính

Thực hiện việc cải cách hành chính, công khai thông tin các hoạt động, các quy định của nhà trường lên cổng thông tin nhà trường nhằm tạo thuận lợi cho giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh tìm hiểu thông tin, đăng kí, liên hệ với nhà trường khi có công việc.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, sửa đổi, thực hiện giảm hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ của học sinh; không để tồn tại các hồ sơ giải quyết không đúng hạn. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác, trình độ nghiệp vụ cải cách hành chính đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có liên quan.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị gắn với việc khen thưởng, kỷ luật các cán bộ, giáo viên, nhân viên không thực hiện đúng yêu cầu thời hạn và trình tự thủ tục hành chính

Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về công khai trong hoạt động giáo dục. theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT và quy định liên quan; tăng đối thoại, tiếp công dân, hộp thư kênh phản ánh và cơ chế phản hồi phù hợp.

3. Đổi mới hoạt động quản lí

Quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Chủ động đổi mới và sáng tạo trong quản lí và tổ chức các hoạt động giáo dục; tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lí theo hướng tăng cường phân cấp quản lí, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với trách nhiệm giải trình của hiệu trưởng, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên, thực hiện đánh giá theo chuẩn, phản ánh đúng năng lực thực tế của cán bộ quản lí và giáo viên.

4. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện; Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm

quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường hợp sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lí cấp tổ (TTCM, TPCM) đủ số lượng, đủ năng lực; rà soát tình hình giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, có kế hoạch cử giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn bổ sung, đảm bảo tất cả giáo viên, nhân viên khi nhận nhiệm vụ nhà trường phân công đều nắm vững được nghiệp vụ công việc mà viên chức đang phụ trách.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hàng năm nhằm trang bị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên những kiến thức về chủ trương, đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của ngành; nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống để nâng cao tinh thần trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp; trang bị những kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng dạy và học, thực hiện phương pháp giảng dạy hiện đại, tiên tiến đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trong tình hình mới.

Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lí, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học và các công tác được giao; tăng cường kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả các hoạt động trong nhà trường.

Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý và tạo điều kiện để giáo viên được quy hoạch tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn

Thực hiện nghiêm túc công tác khảo thí theo yêu cầu của ngành: hoàn thiện cơ sở dữ liệu chung của ngành giáo dục thành phố theo hướng dẫn và triển khai của Sở, đảm bảo thông tin chính xác và đầy đủ; đảm bảo dữ liệu hệ thống kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh và hoàn thành đúng thời hạn theo yêu cầu của ngành. Thực hiện nhiệm vụ kỳ thi, hội thi theo đúng chỉ đạo của Sở; thực hiện đăng kí các hội thi cho học sinh, giáo viên đầy đủ, kịp thời; Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tại các hội đồng coi thi, chấm thi đầy đủ, đúng thời hạn; quán triệt các thành viên thực hiện nghiêm túc quy chế coi thi, chấm thi...

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục: triển khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, nghiên cứu để hiểu rõ văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài. Tổ chức triển khai tự đánh giá đầy đủ các bước theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT; Tiếp tục tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan đến các tiêu chí chưa đạt trong kiểm định chất lượng giáo dục. Các tổ chuyên môn và các bộ phận thực hiện tốt việc quản lí, bảo quản, lưu trữ đầy đủ các hồ sơ theo đúng quy định vào cuối năm học để phục vụ cho công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục.

6. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lí - giáo viên

Giáo viên giảng dạy theo đúng nội dung chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch về thời gian dạy học của nhà trường, thực hiện chế độ làm việc của giáo viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường và các đoàn thể trong nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn và nhà trường.

Giáo viên chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, hiệu quả giáo dục; tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học và các dự án khởi nghiệp; tham gia xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo đúng phân phối chương trình, xây dựng kế hoạch bài dạy đúng quy định.

Giáo viên phải có sự chuẩn bị và soạn bài, thiết bị thí nghiệm (nếu có) trước khi lên lớp, kiểm tra và chấm bài đảm bảo đúng và kịp tiến độ; ghi, nhận xét và đánh giá giờ dạy; ghi điểm vào sổ gọi tên và ghi điểm, nhập dữ liệu vào phần mềm quản lí theo khung thời gian quy định của nhà trường.

Lên lớp đúng giờ, không tự tiện bỏ giờ, bỏ buổi dạy; dạy thay khi được nhà trường phân công. Chủ động đề xuất phương án dạy bù tiết (nếu thiếu tiết); đảm bảo có đủ hồ sơ theo quy định. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên trong công tác giáo dục nhằm tăng hiệu quả giáo dục học sinh.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; xây dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh.

Thực hiện Điều lệ trường trung học; thực hiện quyết định phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng; chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của ngành, của nhà trường và của chính quyền địa phương.

7. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 về quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo; Coi trọng xây dựng văn hóa nhà trường ở hai nội dung sau: xây dựng hình ảnh học sinh thông qua tác phong, lời nói và cách ứng xử trong giao tiếp và xây dựng hình ảnh người giáo viên thông qua các mối quan hệ giao tiếp và thông qua các hoạt động giáo dục.

8. Quản lý dạy thêm ngoài nhà trường

Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT; đồng thời không thực hiện dạy thêm trong nhà trường.

Hướng dẫn giáo viên kê khai việc dạy thêm ngoài nhà trường (nếu có). Tiến hành kiểm tra việc dạy thêm của giáo viên ngoài nhà trường đối với các thầy cô có sự phản ánh của học sinh về không công bằng trong giáo dục các em học sinh.

9. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, phù hợp thực tiễn; khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế kiểm tra đánh giá, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lí tài chính, tài sản tại đơn vị và xử lí nghiêm các vi phạm nếu có xảy ra.

Tổ chức triển khai, kiểm tra giám sát và điều chỉnh linh hoạt kế hoạch thực hiện trong phạm vi trách nhiệm nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Gắn việc nâng cao năng lực quản lí nhà trường với trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm giải trình của cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ, chịu sự giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên cần được thực hiện một cách nghiêm túc.

10. Chế độ thông tin, báo cáo

Hàng tuần, lãnh đạo trường họp kiểm điểm công tác tuần và triển khai kế hoạch tuần mới.

Hàng tháng, tổ trưởng và các đoàn thể nộp báo cáo tháng; lãnh đạo trường tổ chức họp với cán bộ chủ chốt đơn vị để kiểm điểm công tác tháng và triển khai kế hoạch tháng tiếp theo.

Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, cá nhân có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và có trách nhiệm báo cáo đến các bộ phân có liên quan và lãnh đạo cấp trên khi có yêu cầu.

11. Công tác thi đua khen thưởng

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" gắn với các phong trào thi đua do cấp trên phát động và việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" bảo đảm thiết thực, hiệu quả nhằm thúc đẩy, khơi dậy tài năng, nhiệt huyết, sáng tạo của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người học trước những yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới Giáo dục và Đào tạo hiện nay, xem đây là việc làm thường xuyên của mỗi cá nhân, đoàn thể, tổ chuyên môn.

Tăng cường công tác tuyên truyền, gắn với biểu dương gương người tốt, việc tốt; coi trọng việc phát hiện, xây dựng các điển hình tiên tiến, phát hiện những nhân tố mới để bồi dưỡng và nhân rộng gương tiêu biểu.

Bổ sung, hoàn thiện các tiêu chí thi đua theo yêu cầu của ngành và gắn với thực tế nhà trường, chú ý đến việc đánh giá kết quả thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, chất lượng giảng dạy bộ môn, việc tham gia các hoạt động chuyên môn của Sở, trường và tổ bộ môn tổ chức, việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, việc chấp hành các chế độ thông tin, báo cáo nhằm đánh giá khách quan, công bằng tạo được sự khích lệ, động viên đối với các tập thể, cá nhân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng dự thảo kế hoạch; lấy ý kiến trong Ban lãnh đạo, cán bộ chủ chốt nhà trường; trình Hội đồng trường thông qua kế hoạch; triển khai thực hiện kế hoạch đến cá nhân và các bộ phận có liên quan.

Phân công các phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý, triển khai, kiểm tra, giám sát các nội dung trong kế hoạch.

Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, trưởng các ban trực thuộc, phân công giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy bộ môn.

Tổ chức duyệt kế hoạch hoạt động của các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

2. Phó Hiệu trưởng

Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường, xây dựng các kế hoạch chi tiết gắn liền với nhiệm vụ được phân công và triển khai đến các tổ chuyên môn, các bộ phận phụ trách.

Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, đôn đốc các tổ chuyên môn, các bộ phận có liên quan triển khai đảm bảo đúng nội dung, tiến độ thực hiện kế hoạch.

Tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung các nội dung có liên quan, phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phụ trách; Tham mưu kế hoạch tổ chức tổng kết, đánh giá tổng kết việc triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện các báo cáo có liên quan đến mảng công việc phụ trách.

3. Tổ trưởng (tổ chuyên môn và tổ văn phòng)

Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn, tổ văn phòng, gửi lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn, kí duyệt kế hoạch giảng dạy bộ môn của giáo viên.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 1 lần/2 tuần. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Theo dõi việc thực hiện kế hoạch kế hoạch giảng dạy của các thành viên trong tổ.

4. Giáo viên, nhân viên

Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông, kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch bộ môn.

Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học, các hoạt động theo phân công của tổ chuyên môn.

Tham gia tích cực các hoạt động, các cuộc vận động do nhà trường, và các tổ chức đoàn thể tổ chức.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 của trường THPT Phước Vĩnh. Kế hoạch này được Hội đồng trường thông qua và triển khai đến tổ chuyên môn, các bộ phận và tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng nhà trường có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu đề ra, đạt chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT *(để báo cáo);*
- Cấp ủy *(để báo cáo*);
- Ban Giám hiệu *(để chỉ đạo);*
- Tổ chuyên môn, văn phòng *(để thực hiện);*
- Lưu: VT, H9.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHƯỚC VĨNH

Trần Đình Chỉ